

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ và giải pháp giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các xã, phường trước khi sáp nhập và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trà Câu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, UBND phường Trà Câu báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH GIAI ĐOẠN 2021-2025

Trong giai đoạn 2021-2025, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các xã, phường Phổ Văn, Phổ Quang, Phổ Thuận, Phổ An (cũ), nay hợp nhất thành phường Trà Câu, tiếp tục có bước phát triển và chuyển dịch đúng hướng. Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư; công tác phát triển đô thị được quan tâm triển khai, từng bước hình thành diện mạo đô thị.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; quốc phòng, an ninh được giữ vững; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường. Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế: quy mô nền kinh tế còn nhỏ, chưa có nhiều dự án mang tính động lực; kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường và tranh chấp đất đai còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; một số lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021 – 2025:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 9,0%. Đến năm 2025, công nghiệp - xây dựng, dịch vụ chiếm khoảng 42,88%, nông - lâm - ngư nghiệp chiếm khoảng 57,12%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2025: 175.877 triệu đồng.

- Giá trị sản xuất đến năm 2025 ước đạt 5.196,58 tỷ đồng, trong đó: Công nghiệp, xây dựng: 1.227,63 tỷ đồng; nông - lâm - ngư nghiệp: 2.968,337 tỷ đồng; thương mại, dịch vụ: 1.000,613 tỷ đồng.

- Đến năm 2025, có hơn 93% người dân tham gia bảo hiểm y tế, 97,8% gia đình, 95% tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Về lĩnh vực kinh tế

a. Về phát triển công nghiệp, xây dựng, quy hoạch đô thị

Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng năm 2025 đạt **1.227,63 tỷ đồng**, chiếm **23,62%** cơ cấu kinh tế. Nhiều công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, viễn thông, giáo dục và văn hóa... được đầu tư xây dựng, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và cải thiện đời sống Nhân dân, tiêu biểu như: nâng cấp ĐT.627B; tuyến đường Phở Minh – Phở Văn; Kè chống sạt lở sông Trà Cầu; các tuyến đường liên xã, liên thôn và công trình thủy lợi; trường học, chợ và các công trình văn hóa được cải tạo, nâng cấp.

Công tác phát triển đô thị đạt nhiều kết quả tích cực; chỉnh trang đô thị được đẩy mạnh, diện mạo đô thị có nhiều thay đổi; công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được tăng cường; hiệu lực quản lý nhà nước về xây dựng từng bước được nâng cao.

Về quy hoạch: Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Phở Quang, thị xã Đức Phở đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 09/4/2021; đồ án Quy hoạch Phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Phở Văn, thị xã Đức Phở được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 07/10/2021. Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Đức Phở, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045 và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung (*trong đó có phần diện tích thuộc phường Trà Cầu*) đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 30/6/2025; Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Bắc đô thị Đức Phở (Phở Văn – Phở Thuận – Phở An – Phở Quang) đang thực hiện theo chủ trương tại Công văn số 3628/UBND ngày 24/11/2023 của UBND thị xã Đức Phở (cũ). Đồ án này hiện Ban quản lý dự án xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện.

b. Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp đến năm 2025 đạt 2.968,337 tỷ đồng, chiếm 57,12% cơ cấu kinh tế. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án tái

cơ cấu ngành nông nghiệp. Chú trọng thực hiện công tác đồn điền, đổi thửa mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế, giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích, công tác dự tính dự báo: Điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo và ra thông báo tình hình sâu bệnh hại đối với một số cây trồng chính được thực hiện thường xuyên, xây dựng và thực hiện kế hoạch diệt chuột hằng năm, tập trung vào thời điểm trước gieo sạ của từng vụ. Bước đầu áp dụng một số kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến. Triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống dịch hằng năm; kiểm tra, giám sát phát hiện, triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; tuyên truyền, tập huấn công tác phòng chống dịch bệnh; hướng dẫn, giám sát thực hiện tiêu hủy gia súc mắc bệnh chết; tiếp nhận, cấp phát hóa chất triển khai công tác phòng chống dịch. Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường. Công tác xây dựng nông thôn mới: Trên địa bàn đã xây dựng đạt xã nông thôn mới nâng cao là xã Phổ An và xã Phổ Thuận trước đây.

Kinh tế thủy sản phát triển khá và trở thành ngành kinh tế chủ lực của phường. Diện tích nuôi các đối tượng thủy sản nước lợ, mặn: khoảng 92 ha (trong đó diện tích nuôi tôm 40 ha, ốc hương 52 ha, Diện tích nuôi ốc hương tăng dần qua các năm). Công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện các dịch bệnh đối với động vật thủy sản được quan tâm; số lượng tàu thuyền tăng lên (năm 2020: 301 chiếc; năm 2025: 435 chiếc; tổng sản lượng thủy sản năm 2025 đạt 32.827 tấn, tăng 15.927 tấn so với năm 2020 (16.900 tấn)). Công tác nuôi trồng, khai thác, bảo quản và chế biến thủy sản đã chuyển dần từ phương pháp truyền thống sang hiện đại. Dịch vụ hậu cần nghề cá được chú trọng phát triển tại cảng Mỹ Á.

Công tác khuyến nông: Thực hiện 09 mô hình trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và ngành nghề nông thôn (trồng nấm linh chi, hỗ trợ các loại máy nông nghiệp, canh tác lúa theo hướng an toàn sinh học, trồng thâm canh cây lạc, chăn nuôi gà thả vườn, nuôi lươn trong bể, nuôi vỗ béo bò lai chuyên thịt) trên địa bàn phường, các mô hình cho năng suất chất lượng cao, góp phần tăng thu nhập đáp ứng nhu cầu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật của người dân. Về tập huấn công tác khuyến nông: 19 lớp tập huấn quy trình kỹ thuật nuôi, trồng các đối tượng cây, con mới giúp nông dân áp dụng có hiệu quả trong sản xuất.

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, từng bước chuyển đổi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

c. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế biển

Giá trị thương mại - dịch vụ năm 2025 đạt **1.000,613 tỷ đồng**, chiếm **19,26%** cơ cấu kinh tế. Hệ thống chợ, siêu thị mini, cửa hàng được đầu tư nâng cấp; các dịch vụ tài chính, vận tải, bưu chính, viễn thông phát triển đa dạng.

Hoạt động du lịch từng bước phát triển; hạ tầng phục vụ du lịch được quan tâm đầu tư.

Kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển; các hợp tác xã được củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động. Hiện có **05 hợp tác xã** đang hoạt động (04 HTX nông nghiệp,

01 HTX khai thác thủy sản).

d. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường. Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh đạt một số kết quả tích cực.

e. Thu, chi ngân sách:

Công tác quản lý tài chính - ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Năm 2025, tổng thu ngân sách đạt 175.877 triệu đồng, bằng 139,66% dự toán HĐND giao; tổng chi ngân sách đạt 138.808 triệu đồng. Kế hoạch vốn đầu tư công được giải ngân đạt 100%, bảo đảm tiến độ và hiệu quả sử dụng vốn.

2.2. Về lĩnh vực văn hóa – xã hội

a. Công tác giáo dục và đào tạo:

Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy - học được cải thiện, bước đầu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản được chuẩn hoá, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Đến năm 2025, có 12 trường đạt chuẩn quốc gia; trong đó, có 11 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và 01 trường (Trường Mầm non Phổ An) đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm; Trung tâm học tập cộng đồng dần phát huy hiệu quả.

b. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân có chuyển biến. Các trạm y tế đều có bác sĩ, nhân viên y tế để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cơ sở. Công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch Covid-19 được tập trung thực hiện quyết liệt, đảm bảo kịp thời, thích ứng, linh hoạt. Công tác dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng được chú trọng thực hiện. Đến nay, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 0,7%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 5,71%; có hơn 93% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai thực hiện có hiệu quả. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác an toàn thực phẩm nhân dịp Tết, mùa Lễ hội xuân và Trung thu ... Chỉ đạo các Trạm Y tế thường xuyên thực hiện việc kiểm tra tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn quản lý.

c. Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi đối với người công với cách mạng. Các hoạt động tri ân, đền ơn, đáp nghĩa, chăm lo đời sống người có công

với cách mạng được đẩy mạnh; đã hỗ trợ sửa chữa, xây mới nhà ở cho người có công, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống của người có công. Chú trọng nâng cấp, sửa chữa công trình ghi công. Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm thực hiện; hàng năm tạo việc làm, giải quyết việc làm từ 323 - 400 lao động.

d. Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao

Chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hoá từng bước được nâng cao. Phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao ngày càng phát triển, thu hút đông đảo người dân tham gia. Công tác thể dục, thể thao đã đạt được những kết quả tích cực. Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, câu lạc bộ dân vũ... Số người thường xuyên luyện tập thể dục thể thao đạt trên 75%.

Các chỉ tiêu về văn hóa hàng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch. Các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng. Di tích lịch sử, thắng cảnh trên địa bàn được quan tâm trùng tu, tôn tạo.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình được triển khai có hiệu quả. Hàng năm, tổ chức bình xét, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” trên địa bàn phường.

Công tác thông tin, truyền thanh thu nhiều kết quả tích cực giữ vai trò quan trọng trong việc truyền tải thông tin đến người dân. Nội dung và phương thức tuyên truyền ngày càng đổi mới trên các phương tiện, nền tảng như trang thông tin điện tử của địa phương, mạng xã hội Zalo, Facebook..., cổ động trực quan.

e. Công tác nội vụ

Việc triển khai tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW và các Kết luận số 121, 126, 127, 134 của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị từng bước được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, tạo sự hài lòng của Nhân dân; nhiều đầu mối trung gian được cắt giảm, chức năng, nhiệm vụ được rà soát, phân định rõ ràng, hạn chế sự chồng chéo, trùng lặp. Tổ chức bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình mới đã mang lại những tín hiệu tích cực, góp phần tiết kiệm chi thường xuyên, tinh giản biên chế, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho công tác cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội. Kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Công tác thi đua khen thưởng được quan tâm thực hiện, kịp thời động viên, cổ vũ các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

f. Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được đẩy mạnh

Chuyển đổi số trong quản lý Nhà nước được triển khai đồng bộ. 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm một cửa và ký số trong

giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến đạt 97,5%. Các hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ, bảo đảm điều kiện vận hành chính quyền số. Chủ động phối hợp với Trung tâm viễn thông hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao, tiếp cận thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân và thúc đẩy phát triển bền vững; một số tuyến đường được lắp đặt hệ thống camera thông minh, hệ thống tự ngắt đường điện chiếu sáng, mang lại nhiều tiện ích cho người dân.

2.3. Công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự

** Về công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội:*

a. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện:

Trong những năm qua, Công an xã, phường (cũ), nay là Công an phường Trà Câu đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 05 năm 2021 - 2025; chủ động làm tốt công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng và các quy định của Nhà nước về công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn trong tình hình mới; duy trì mối quan hệ phối hợp với mặt trận và các ngành, đoàn thể trong công tác xây dựng phong trào bảo vệ ANTT, phòng, chống tội phạm; giải quyết có hiệu quả vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

b. Kết quả đạt được

b.1. Tham mưu Đảng ủy, UBND phường triển khai thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Công an cấp trên về công tác bảo vệ ANQG trên địa bàn. Nổi bật là đã tham mưu Đảng ủy, UBND cùng cấp giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện trên địa bàn, không để bị động, bất ngờ, hình thành điểm nóng về ANTT; trong đó, đã tham mưu giải quyết ổn định, đề xuất Giám đốc Công an tỉnh đưa ra khỏi diện 01 vụ tranh chấp khiếu kiện phức tạp, kéo dài trên địa bàn (*Vụ khiếu kiện liên quan đến Đầm Bàu, Phố Quang (cũ)*).

Thường xuyên phối hợp, thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Công an - Quân sự - Biên phòng trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANQG, bảo đảm TTATXH, đấu tranh phòng chống tội phạm và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, nhất là khu vực tuyến biên. Phối hợp với lực lượng Quân sự - Biên phòng cùng với lực lượng tham gia đảm bảo ANTT ở cơ sở tuần tra, kiểm soát vũ trang phòng, chống tội trên địa bàn với 504 ca, có hơn 2.253 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia. Tổ chức gọi hỏi răn đe 82 đối tượng có khả năng, điều kiện, biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật.

b.2. Hằng năm tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, tập trung tấn công, trấn áp mạnh các băng, nhóm tội phạm, không để tội phạm hoạt động lộng hành; xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức hàng trăm tuần tra, kiểm soát vũ trang, mật phục, phòng, chống tội phạm. Qua đó, xác minh làm rõ 14 vụ - 25 đối

tượng (trong đó 07 vụ, 07 đối tượng trộm cắp tài sản; 02 vụ, 10 đối tượng đánh bạc; 04 vụ, 07 đối tượng cố ý gây thương và 01 vụ, 01 đối tượng làm nhục người khác); hằng năm, kiểm chế kéo giảm hơn 05% tội phạm hình sự (đạt chỉ tiêu giao).

b.3. Chấp hành nghiêm pháp luật trong giải quyết tin báo, tố giác tội phạm; thụ lý giải quyết vụ việc liên quan đến ANTT; quản lý 31 đối tượng tái hòa nhập cộng đồng và chấp hành án hình sự tại cộng đồng; quản lý hơn 20 đối tượng nghiện, đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; chỉ đạo nắm tình hình, triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm kinh tế, môi trường; tổ chức kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, cát trái phép. Phối hợp với các ban, ngành, hội, đoàn thể tăng cường quản lý, giáo dục, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các đối tượng tái hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa đối tượng tái phạm tội; tỷ lệ tái phạm tội dưới 15% (đạt chỉ tiêu giao).

Ngoài ra, đã xử lý và tham mưu các cấp xử lý vi phạm hành chính 26 vụ - 26 trường hợp vi phạm về TTATGT; 07 vụ, 07 trường hợp vi phạm quy định về buôn bán hàng hóa không rõ nguồn gốc; 03 vụ - 03 trường hợp vứt rác không đúng nơi quy định; 01 vụ - 07 đối tượng trong vụ đánh bạc trái phép; 07 trường hợp chậm đăng ký thường trú theo quy định; xử lý vi phạm hành chính 10 vụ, 10 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy; 04 vụ gây mất trật tự ở khu dân cư... với số tiền 84.375000đ (Tám mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

b.4. Chủ động xây dựng, ban hành các kế hoạch triển khai các văn bản của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh về quản lý nhà nước về ANTT. Tham mưu, triển khai thực hiện tốt Đề án 06/CP của Chính phủ. Tổ chức tuần tra 99 ca với hơn 395 lượt CBCS tham gia; chấn chỉnh, xử lý, nhắc nhở 76 trường hợp kinh doanh, buôn bán lấn chiếm vỉa hè, lòng đường tại khu vực các chợ trên địa bàn. Phối hợp với lực lượng ANTT ở cơ sở tiến hành rà soát, ký cam kết chấp hành các quy định về TTATGT 183 trường hợp; bảo đảm TTATGT trong dịp Lễ khai giảng năm học mới 2025 - 2026; ra quân phát quang hành lang ATGT. Đăng ký xe ô tô 91 trường hợp; Mô tô: 558 trường hợp. Đăng ký thường trú 532 trường hợp; xác minh về cư trú CT10 849 trường hợp; tách hộ 11 trường hợp; xóa đăng ký thường trú 109 trường hợp; đăng ký tạm trú 40 trường hợp; điều chỉnh thông tin cư trú 66 trường hợp; tiếp nhận thông báo lưu trú trên hệ thống 296 trường hợp. Phối hợp với Chi cục Thuế khu vực làm sạch 964 dữ liệu thuế; 89 trường hợp dữ liệu định danh tổ chức; rà soát 177 trường hợp đối tượng hoạt động lưu động, đối tượng di chuyển. Cập nhật địa giới hành chính mới trên phần mềm CSDLQG về DC: 6.300/6.300 trường hợp.

b.5. Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với thể trận an ninh nhân dân, thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận lòng dân vững chắc tại 20/20 tổ dân phố trên địa bàn. Hằng năm, tham mưu tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện; khảo sát, thống kê, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Hằng năm, đạt từ 90% trở lên khu dân cư, cơ quan, cơ sở giáo dục

được công nhận đạt chuẩn “An toàn về ANTT” theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an (*vượt chỉ tiêu giao*).

b.6. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT luôn được chú trọng thường xuyên, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thu hút nhiều lượt người tham dự: Đã thực hiện hơn 120 lượt tuyên truyền pháp luật tập trung tại các khu dân cư, tổ dân phố, trường học trên địa bàn; hơn 400 tin bài tuyên truyền đăng trên các trang mạng xã hội (*các fanpage, zalo đang quản lý*); hơn 300 tin với hơn 900 lượt phát trên hệ thống phát thanh của các xã, phường (cũ); phát hơn 1.000 tờ rơi tuyên truyền..., có hơn 12.878 lượt cán bộ, giáo viên, học sinh và quần chúng Nhân dân tham dự. Qua công tác tuyên truyền, vận động nhân dân giao nộp: 02 kiếm tự chế; 03 dao; 01 quả đạn 105mm; 03 đầu đạn, 11 viên đạn, 390 quả pháo tự chế; 01 khẩu súng hơi, 01 dùi cui điện chuyển cho các đơn vị có liên quan xử lý.

Công tác triển khai Luật Lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở được quan tâm chỉ đạo. Qua đó, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai thực hiện Luật Lực lượng bảo vệ ANTT cơ sở; tham mưu ban hành kế hoạch tổ chức ra mắt lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở (*đã thành lập 20 Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở tại 20 TDP trên địa bàn với 70 thành viên*); 20 mô hình phong, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT hoạt động hiệu quả, góp phần cùng lực lượng CAND bảo vệ vững chắc ANTT trên địa bàn.

** Công tác quốc phòng, quân sự địa phương:*

a. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

a1. Ban chỉ huy quân sự các xã phường đã tham mưu cho Đảng ủy, UBND tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ QPQS địa phương hằng năm theo chỉ tiêu trên giao, chủ động xây dựng các văn bản, Nghị quyết và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương trình Ban CHQS thị xã phê duyệt đúng qui định.

a2. Tham mưu cho Đảng ủy, UBND lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đảm bảo chất lượng, vượt chỉ tiêu trên giao, đồng thời chốt thực lực thanh niên tuổi 17 trong năm gửi về Ban CHQS thị xã đúng thời gian. Dự lễ ra quân huấn luyện, GDQP-AN theo đúng qui định.

a3. Tham mưu UBND ban hành quyết định triệu tập dân quân huấn luyện, quyết định kiện toàn Hội đồng NVQS, Hội đồng GDQP-AN theo đúng qui định và hướng dẫn của trên.

a4. Tham mưu huy động quân nhân dự bị tham gia huấn luyện đảm bảo chỉ tiêu trên giao

b. Công tác quân sự, quốc phòng

b1. Tập huấn, huấn luyện, hội thi hội thao.

- Tập huấn: Luôn bám sát chỉ tiêu trên giao, Ban chỉ huy quân sự các xã phường đã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, UBND đã cử cán bộ tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do tỉnh, thị xã tổ chức luôn đạt 100% chỉ

tiêu trên giao. Cụ thể: Năm 2021 tập huấn cấp tỉnh 07 đ/c; cấp thị xã 58 đ/c; Năm 2022 tập huấn cấp tỉnh 10 đ/c; cấp thị xã 59 đ/c; Năm 2023 tập huấn cấp tỉnh 13 đ/c; cấp thị xã 62 đ/c; Năm 2024 tập huấn cấp tỉnh 17 đ/c; cấp thị xã 62 đ/c; Năm 2025 tập huấn cấp tỉnh 12 đ/c; cấp thị xã 56 đ/c.

- Huấn luyện: Ban chỉ huy quân sự các xã phường đã chủ động xây dựng kế hoạch huấn luyện dân quân trong năm, bám sát kế hoạch và chỉ tiêu thị xã giao; tham mưu Chủ tịch UBND quyết định điều động lực lượng dân quân tham gia huấn luyện do thị xã tổ chức và tổ chức huấn luyện dân quân tại chỗ, tổng số dân quân huấn luyện trong năm. Cụ thể: Năm 2021 quân số tham gia huấn luyện 469 đ/c đạt 100% chỉ tiêu trên giao; Năm 2022 quân số tham gia huấn luyện 448 đ/c đạt 100% chỉ tiêu trên giao; Năm 2023 quân số tham gia huấn luyện 449 đ/c đạt 100% chỉ tiêu trên giao; Năm 2024 quân số tham gia huấn luyện 438 đ/c đạt 100% chỉ tiêu trên giao; Năm 2025 quân số tham gia huấn luyện 420 đ/c đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

- Hội thi, hội thao: Tham gia hội thi pano ảnh chào mừng Đại hội thi đua quyết thắng LLVT thị xã Đức Phổ giai đoạn 2019-2024 theo kế hoạch của trên. Kết quả đạt giải khuyến khích hội thi pano ảnh.

- Giáo dục QPAN: Tham mưu UBND xã, phường kiện toàn Hội đồng GDQP và AN theo đúng quy định và hướng dẫn của trên. Tham mưu cử cán bộ thuộc các đối tượng tham gia bồi dưỡng kiến thức QPAN đảm bảo chỉ tiêu trên giao. Cụ thể: Đối tượng 3: 2021: 01 đ/c; 2022: 05 đ/c; 2023: 04 đ/c; 2024: 02 đ/c; 2025: 0 đ/c; Đối tượng 4: 2021: 02 đ/c; 2022: 19 đ/c; 2023: 18 đ/c; 2024: 20 đ/c; 2025: 0 đ/c.

b2. Công tác xây dựng lực lượng

- Lực lượng dân quân: Thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu, tổ chức xây dựng lực lượng theo đúng qui định của trên, kịp thời đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo số lượng và chất lượng đủ khả năng thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng kế hoạch mở rộng lực lượng dân quân trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu đúng theo hướng dẫn và quy định của cấp trên, đảm bảo cho công tác sử dụng lực lượng trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Tham mưu cho ra và kết nạp dân quân mới đảm bảo chỉ tiêu. Cụ thể:

+ Cho ra năm: 2021: 144 đ/c; năm 2022: 107 đ/c; năm 2023: 103 đ/c; năm 2024: 93 đ/c; năm 2025: 98 đ/c.

+ Kết nạp mới: năm 2021: 144 đ/c; năm 2022: 107 đ/c; năm 2023: 103 đ/c; năm 2024: 93 đ/c; năm 2025: 98 đ/c.

- Lực lượng DBĐV: Đã chủ động rà soát, nắm chắc nguồn quân nhân dự bị trên địa bàn, tham mưu cho Đảng ủy, UBND có phương hướng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dự bị động viên, tham gia sinh hoạt theo qui đầy đủ, quản lý, phúc tra bổ sung biên chế, đề nghị giải ngạch cho những quân nhân hết tuổi nghĩa vụ tham gia lực lượng dự bị động viên. Đón và đăng ký vào lực lượng dự bị động viên cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương đảm bảo

an toàn chu đáo.

+ Tham gia đào tạo SQDB tại trường Quân sự Quân khu 5: 2021: 02 đ/c; 2022: 0 đ/c; 2023: 01 đ/c; 2024: 03 đ/c; 2025: 01 đ/c.

+ Huy động lực lượng dự bị động viên tham gia huấn luyện hằng năm đảm bảo chỉ tiêu huấn luyện. cụ thể: 2021: 117 đ/c; 2022: 120 đ/c; 2023: 83 đ/c; 2024: 92 đ/c; 2025: 66 đ/c.

- Công tác tuyển quân: Tham mưu cho Đảng ủy, UBND lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ. Kết quả giao quân hằng năm:

Năm 2021: 99 TN; năm 2022: 91 TN; năm 2023: 87 TN; năm 2024: 98 TN; năm 2025: 89 TN.

c. Công tác HC-KT

- Ban chỉ huy quân sự các xã phường xây dựng các kế hoạch bảo đảm hoàn thành công tác Hậu cần cho quá trình huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; quản lý chặt chẽ lực lượng, phương tiện vật chất hậu cần phục vụ công tác sẵn sàng chiến đấu đúng quy định; bảo đảm đầy đủ, kịp thời các mặt công tác hậu cần cho nhiệm vụ thường xuyên, huấn luyện và nhiệm vụ đột xuất của địa phương; thường xuyên bổ sung kế hoạch bảo đảm hậu cần phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Nhận và cấp phát đầy đủ quân trang cho cán bộ quản lý lực lượng dân quân, thanh niên lên đường nhập ngũ đúng quy định.

- Duy trì nghiêm chế độ bảo quản, giữ gìn vũ khí đạn dược trong biên chế theo Chỉ thị 50/CT-BQP, ngày 10/01/1998 của Bộ Quốc phòng về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “ Quản lý, khai thác VKTBKT tốt, bền, an toàn, tiết kiệm”, vật chất phục vụ công tác huấn luyện, không để xảy ra hỏng hóc mất mát; tiếp nhận, quản lý tốt quân trang dân quân tự vệ, các trang thiết bị phục vụ công tác sẵn sàng chiến đấu, phòng, chống TT-TKCN.

2.4. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trà Câu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tập trung chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn bộ máy chính quyền sau khi sáp nhập, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. HĐND các cấp tiếp tục phát huy dân chủ, tinh thần trách nhiệm trong thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Chất lượng giám sát, khảo sát của HĐND được nâng lên. Các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND được thực hiện đúng quy định và có chất lượng. Việc tiếp nhận, xử lý và đôn đốc các cơ quan giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, các kiến nghị sau giám sát của HĐND được thực hiện nghiêm túc.

Công tác quản lý, điều hành của UBND phường có chuyển biến tích cực. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên; Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được tập trung chỉ đạo thực hiện; Công tác giải quyết thủ tục hành chính được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ

chức và công dân trong thực hiện.

3. Đánh giá chung

a. Thuận lợi

Trong giai đoạn 2021–2025, mặc dù có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen, các xã, phường trước đây và UBND phường Trà Câu hiện nay đã chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển khá; sản xuất công nghiệp - xây dựng được duy trì; sản xuất nông nghiệp từng bước chuyển dịch theo hướng nâng cao hiệu quả; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp được triển khai; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực; thu ngân sách tăng qua các năm. Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng và tài nguyên khoáng sản được tăng cường; các nguồn lực đầu tư được huy động và sử dụng hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển đô thị.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo, bảo hiểm y tế toàn dân đạt chỉ tiêu đề ra; phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa được duy trì. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; công tác văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền được quan tâm; công tác phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường.

Bộ máy chính quyền được kiện toàn, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả; tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình được nâng lên; cải cách hành chính có nhiều tiến bộ; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện tốt; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định.

b. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế:

- Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, chưa có nhiều dự án phát triển mang tính đột phá; kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư, xây dựng đồng bộ; Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án; Thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường và tranh chấp đất đai còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

- Tổng giá trị sản xuất có tăng trưởng nhưng tốc độ tăng bình quân chưa cao; một số khoản thu ngân sách còn thấp

- Sản xuất nông nghiệp chuyển biến chưa rõ nét; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn khó khăn; liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị chưa bền vững

- Công tác vệ sinh môi trường còn bất cập; chưa có khu xử lý rác tập trung; vẫn còn tình trạng đổ rác tự phát.

- Trong xây dựng nông thôn mới, việc hỗ trợ phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân còn hạn chế

- Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng tuy có chuyển biến nhưng chưa xử lý triệt để các trường hợp vi phạm; một số hộ dân chưa chấp hành nghiêm quy hoạch xây dựng và trật tự đô thị.

- Một bộ phận người dân chưa nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước.

- Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu của các trạm y tế tuy có cải thiện nhưng chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân. Việc quản lý, sử dụng thiết chế văn hoá, thể thao còn hạn chế. Thực hiện chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến còn gặp khó khăn về nhân lực, hạ tầng và dân trí. Việc tu bổ, trùng tu một số di tích xuống cấp chưa kịp thời.

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 05 năm 2021 - 2025 trên địa bàn phường trong thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát, cả hệ thống chính trị, trong đó có lực lượng Công an phường tập trung tham gia phòng, chống dịch bệnh, do đó một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt kết quả cao.

- Tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn có lúc phức tạp, kết quả công tác tuyên truyền phòng ngừa, đấu tranh với một số loại tội phạm và vi phạm pháp luật có lúc chưa hiệu quả. Công tác nắm tình hình, tham mưu xử lý các vụ việc về ANTT chưa được nhạy bén, nhanh chóng; lực lượng ANTT ở cơ sở chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, còn lúng túng trong xử lý các tình huống phức tạp về ANTT tại địa bàn.

c. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan:

- Biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ và dịch bệnh diễn biến phức tạp; đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong các năm 2021-2022 đã tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Nguồn lực đầu tư của địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ.

- Cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc; giá cả vật tư sản xuất biến động ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân.

Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có lúc chưa quyết liệt; chưa phát huy đầy đủ vai trò của người đứng đầu; công tác phối hợp giữa chính quyền với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc chưa chặt chẽ.

- Công tác thông tin thị trường và kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

chưa hiệu quả; liên kết sản xuất còn hạn chế.

- Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ qua các thời kỳ chưa tốt, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính sau khi sáp nhập.

- Năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; công tác tham mưu có lúc chưa kịp thời. Một số vụ việc liên quan đến lĩnh vực đất đai chưa được giải quyết dứt điểm, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

4. Đánh giá tổng quát

Trong giai đoạn 2021–2025, tình hình kinh tế - xã hội của các xã, phường trước đây và phường Trà Câu hiện nay tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư; công tác phát triển đô thị đạt nhiều kết quả tích cực. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được tăng cường; cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, quy mô nền kinh tế vẫn còn nhỏ; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm; môi trường và trật tự xã hội ở một số thời điểm còn phức tạp; một số lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đặc biệt là năng lực quản lý, điều hành ở một số lĩnh vực còn hạn chế; một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; việc giải quyết một số vấn đề tồn đọng, nhất là trong lĩnh vực đất đai, còn chậm và chưa dứt điểm.

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích: Cụ thể hóa và tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Trà Câu nhiệm kỳ 2025 - 2030; tạo chuyển biến rõ nét về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Nhiệm vụ đột phá là đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đô thị sinh thái, đô thị biển, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật - xã hội. Nhiệm vụ trọng tâm: (1) Phát triển kinh tế biển bền vững, hình thành khu chế biến sản phẩm biển và hậu cần nghề cá gắn cảng cá Mỹ Á; (2) Phát triển dịch vụ - thương mại - du lịch, tăng tỷ trọng dịch vụ; (3) Phát triển nông nghiệp chuyên sâu, bền vững, huy động nguồn lực, nâng chất lượng nhân lực, y tế, an sinh; thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; giữ vững quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Yêu cầu: Bảo đảm phù hợp Nghị quyết Đảng bộ phường và kế hoạch 5 năm của tỉnh; bám sát các quy hoạch được duyệt; phù hợp thực tiễn, khai thác lợi thế, khắc phục hạn chế; mục tiêu/chỉ tiêu có lộ trình, khả thi gắn nguồn lực và trách nhiệm; phát triển bền vững, hài hòa kinh tế với văn hóa - xã hội, môi trường; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng hiệu quả quản lý ngân sách, khuyến khích sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

1. Các chỉ tiêu về kinh tế: (1) Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 2026 - 2030 tăng 8 - 10%/năm; (2) Đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm từ 80% trở lên; (3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm đạt mức chỉ tiêu tỉnh giao.

2. Các chỉ tiêu về xã hội: Đến năm 2030: (4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên 28%; (5) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 43%; (6) Phân đầu cơ bản không còn hộ nghèo; (7) Thu nhập bình quân đầu người tăng bình quân 7 - 8%/năm; (8) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%, trong đó có thêm 01 trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; (9) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; (10) Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 80%; (11) Gia đình văn hóa đạt 94%, Tổ dân phố văn hóa đạt 90%;

3. Các chỉ tiêu về môi trường: Đến năm 2030: (12) Tỷ lệ đất cây xanh đô thị đạt từ 5 - 7 m²/người; (13) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý trên 80%.

4. Về quốc phòng, an ninh: (14) Hằng năm, giữ vững phường đạt vững mạnh về quốc phòng; (15) Hằng năm, có ít nhất 80% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu giai đoạn 2026–2030

1. Nâng cao hiệu lực điều hành: Cụ thể hóa chủ trương cấp trên thành chương trình/kế hoạch; triển khai chỉ tiêu hằng năm; theo dõi - đánh giá, điều chỉnh kịp thời; tăng kiểm tra, đôn đốc, xử lý trách nhiệm; thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu, tháo gỡ vướng mắc.

2. Phát triển kinh tế: Tăng cường quản lý quy hoạch; đẩy nhanh quy hoạch phân khu 1/2000; rà soát quy hoạch trung tâm hành chính, trụ sở Công an, Ban Chỉ huy quân sự; quản lý trật tự xây dựng; bố trí quỹ đất cho công nghiệp chế biến thủy sản gần cảng Mỹ Á. Đầu tư hạ tầng đô thị theo hướng đô thị sinh thái - đô thị biển; chỉnh trang đô thị, mở rộng không gian đô thị hướng Đông; phát triển hành lang xanh, cảnh quan ven sông. Huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng thiết yếu (giao thông, cấp nước, rác thải, chiếu sáng, thông tin); phối hợp dự án trọng điểm (đường ven biển, đường sắt tốc độ cao), GPMB theo phân cấp; đầu tư trường học, văn hóa - thể thao, kêu gọi khu dân cư ngoài ngân sách. Phát triển kinh tế biển, hậu cần nghề cá và khu chế biến; khơi thông luồng lạch, nâng cấp cảng. Phát triển dịch vụ - du lịch (ẩm thực hải sản, điểm dịch vụ ven biển/ven sông), gắn di tích, bảo đảm an toàn thực phẩm - môi trường, liên kết tour vùng. Phát triển nông

nghiệp chuyên sâu: vùng sản xuất tập trung, hữu cơ/công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu; thủy sản gắn IUU; chăn nuôi tập trung an toàn sinh học. Phát triển thương mại hiện đại; nâng cấp chợ; gắn tiêu thụ sản phẩm/OCOP. Cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến. Quản lý thu - chi ngân sách chặt chẽ, khai thác nguồn thu, đấu giá đất; chi tiết kiệm, đúng định mức; tăng kiểm tra, giám sát. Quản lý tài nguyên - môi trường: phương án quản lý/khai thác đất phườn quản lý; số hóa dữ liệu đất; thu gom - xử lý rác; giải quyết thủ tục hành chính đất đai kịp thời.

3. Văn hóa - xã hội: Phát triển văn hóa, bảo tồn di tích, hoàn thiện thiết chế văn hóa - thể thao. Đổi mới giáo dục, kiên cố hóa trường lớp, duy trì chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (chính quyền số - kinh tế số - xã hội số). Nâng chất lượng y tế cơ sở, y tế dự phòng; mở rộng bảo hiểm y tế; chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Thực hiện an sinh, giảm nghèo bền vững; đền ơn đáp nghĩa; hỗ trợ nhóm yếu thế, tạo việc làm, đào tạo nghề.

4. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền: Sắp xếp tổ dân phố, kiện toàn bộ máy tinh gọn; nâng chất lượng đội ngũ; cải cách thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, tăng tỷ lệ giải quyết trực tuyến, công khai minh bạch.

5. Công tác cán bộ, tư pháp, phòng chống tham dự, tiếp dân: Nâng kỷ luật công vụ; sắp xếp bộ máy, phân định rõ trách nhiệm; nâng hiệu quả tư pháp - hộ tịch, phổ biến giáo dục pháp luật; tăng kiểm tra phòng chống tham nhũng, tiết kiệm chống lãng phí; tiếp công dân, giải quyết đơn thư đúng quy định, hạn chế khiếu kiện kéo dài.

6. Quốc phòng - an ninh: củng cố quốc phòng toàn dân; bồi dưỡng quốc phòng - an ninh, huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu, tuyển quân; xây dựng dân quân tự vệ, dự bị động viên, bảo đảm trang bị an toàn. Bảo đảm an ninh trật tự: phòng chống tội phạm, ma túy, an ninh mạng; thực hiện Đề án 06; an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy - cứu nạn cứu hộ; tuyên truyền pháp luật, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố lực lượng bảo vệ an ninh trật tự cơ sở; bố trí quỹ đất, kinh phí cho trụ sở Công an phường.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021-2025 của UBND phường Trà Câu. UBND phường Trà Câu kính báo cáo./.

Nơi nhận: *ft*

- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- TT HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- BTT UBMTTQVN phường;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc;
- VPUB: CVP, PVCP, các CVVP,
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Minh Châu